

Định hướng kiểm định chất lượng CTĐT tại trường Đại học Công Nghiệp Quảng Ninh theo Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT

Nguyễn Thu Hiền^{*}, Trương Thị Khánh Ly¹, Trương Thị Mỹ Lương¹

¹Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

^{*}Email: hientn123@gmail.com

TÓM TẮT

Bài viết phân tích các điểm đổi mới nổi bật trong Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT, đồng thời đề xuất các giải pháp triển khai cụ thể cho Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh trong giai đoạn tiếp theo. Việc triển khai kiểm định chất lượng theo Thông tư mới sẽ không chỉ góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học, mà còn giúp tăng cường năng lực tự chủ, cải thiện trải nghiệm người học và khẳng định cam kết của nhà trường đối với xã hội về chất lượng đào tạo.

Từ khóa: Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, tiêu chuẩn, tiêu chí, tiêu chí điều kiện, chuẩn đầu ra (CĐR), tự đánh giá.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, giáo dục đại học Việt Nam đang bước vào giai đoạn đổi mới mạnh mẽ, với trọng tâm là nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới, sáng tạo, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, đặc biệt tăng cường hội nhập quốc tế. Trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, yêu cầu về việc xây dựng và vận hành các chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra (CĐR), gắn với thị trường lao động, ngày càng trở nên cấp thiết. Một trong những giải pháp quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu này là đẩy mạnh hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế (international Custom) nhưng vẫn gắn với điều kiện thực tiễn trong nước.

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (Trường ĐHCNQ) đã thực hiện công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng (KĐCL) chương trình đào tạo (CTĐT) theo các quy định hiện hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường luôn chủ động triển khai các hoạt động tự đánh giá chương trình, rà soát CĐR, cải tiến nội dung đào tạo, và duy trì hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ.

Tháng 3 năm 2024 Nhà trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá với 05 CTĐT trình độ

Đại học (CNKTĐ,ĐT; CNKTĐK&TĐH; CNTT; CNKTCK; Kế toán) và tháng 12 năm 2024 Nhà trường được Trung tâm KĐCLGD Thăng Long công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CTĐT và cấp Giấy chứng nhận KĐCL 05 CTĐT nói trên.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, ngày 17/2/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT (Thông tư 04), quy định mới về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. Thông tư này có hiệu lực và thay thế Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Với cách tiếp cận tinh gọn, lấy người học làm trung tâm, nhấn mạnh vai trò của CĐR và kết quả học tập, Thông tư 04 không chỉ là một công cụ kỹ thuật để đánh giá chất lượng mà còn là nền tảng để thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học tự đổi mới, tự cải tiến một cách có hệ thống và bền vững [1].

Đối với Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (Trường ĐHCNQ), việc áp dụng hiệu quả Thông tư 04 không chỉ góp phần khẳng định chất lượng và uy tín đào tạo của Nhà trường, mà còn tạo điều kiện để nâng cao năng lực quản trị đại học, nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tiễn và yêu cầu hội nhập. Tuy nhiên, quá trình triển khai Thông tư 04 cũng đặt ra nhiều thách thức, từ việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ hiệu quả, cho đến việc thiết kế chương trình đào tạo theo CĐR, thu thập minh

chứng, triển khai tự đánh giá và phối hợp với các tổ chức kiểm định độc lập.

Bài viết này sẽ tập trung phân tích những điểm mới cốt lõi của Thông tư 04, đồng thời đề xuất các giải pháp khả thi và phù hợp với thực tiễn tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, nhằm đáp ứng yêu cầu của kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, góp phần hoàn thành mục tiêu chiến lược đảm bảo chất lượng của Trường ĐHCNQN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. NHỮNG ĐIỂM MỚI BẬT MÍ TRONG TT04/2025/TT-BGDĐT

Thông tư số 04 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm cập nhật hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, theo hướng hiện đại, phù hợp với thực tiễn giáo dục Việt Nam và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế. So với Thông tư 04/2016 TT-BGDĐT, văn bản mới này có nhiều thay đổi căn bản và mang tính định hướng lâu dài. [2]

2.1. Tinh gọn, thực tiễn và có trọng tâm

Một trong những thay đổi dễ nhận thấy nhất là việc rút gọn bộ tiêu chuẩn đánh giá từ 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí (theo Thông tư 04/2016) giảm còn 8 tiêu chuẩn và 52 tiêu chí. Trong đó có 10 tiêu chí điều kiện có kết quả bắt buộc phải ở mức đạt (tiêu chí cốt lõi). Cụ thể như sau:

Bảng 1: Số lượng tiêu chí theo tiêu chuẩn theo Thông tư 04

Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Số tiêu chí điều kiện
Tiêu chuẩn 01	06 tiêu chí	02 tiêu chí
Tiêu chuẩn 02	07 tiêu chí	02 tiêu chí
Tiêu chuẩn 03	05 tiêu chí	01 tiêu chí
Tiêu chuẩn 04	07 tiêu chí	01 tiêu chí
Tiêu chuẩn 05	08 tiêu chí	01 tiêu chí
Tiêu chuẩn 06	06 tiêu chí	01 tiêu chí
Tiêu chuẩn 07	08 tiêu chí	01 tiêu chí
Tiêu chuẩn 08	05 tiêu chí	01 tiêu chí
Tổng	52 tiêu chí	10 tiêu chí

Như vậy, với việc tinh giản các tiêu chuẩn, tăng cường thêm các tiêu chí, không làm giảm yêu cầu về chất lượng, mà ngược lại, giúp tập trung vào những khía cạnh cốt lõi, tránh dàn trải, đồng thời thuận tiện hơn trong quá trình tổ chức tự đánh giá và đánh giá ngoài.

2.2. Tiếp cận theo mô hình giáo dục định hướng đầu ra (OBE)

Thông tư mới khẳng định rõ xu hướng tiếp cận theo chuẩn đầu ra (Outcome-Based Education - OBE), vốn đã được nhiều quốc gia áp dụng thành công. Theo đó, chương trình đào tạo không chỉ được đánh giá dựa trên nội dung và kế hoạch giảng dạy, mà đặc biệt nhấn mạnh đến mức độ đạt CĐR của người học, cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực hành nghề.

2.3. Tăng cường vai trò các bên liên quan

Một điểm đổi mới nổi bật là yêu cầu tham vấn và ghi nhận ý kiến của các bên liên quan như doanh nghiệp, người học, cựu người học, giảng viên, nhà quản lý, trong toàn bộ quá trình thiết kế, thực hiện và cải tiến chương trình. Đây là xu hướng phù hợp với giáo dục chất lượng cao, nơi người học và xã hội giữ vai trò trung tâm.

2.3. Đề cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình

Nhìn chung, Thông tư 04 xây dựng một khuôn khổ chặt chẽ, từ việc xác định mục tiêu, CĐR cho đến quá trình tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận kết quả, đều nhấn mạnh vào việc công khai thông tin, lưu trữ minh chứng, báo cáo định kỳ, và thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra, và xử lý vi phạm, từ đó tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong toàn bộ hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG ÁP DỤNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Trước những đổi mới mang tính hệ thống của Thông tư 04, Trường ĐHCNQN cần xây dựng chiến lược cụ thể nhằm thích nghi và phát huy lợi thế trong hoạt động kiểm định CTĐT.

3.1. Cập nhật xây dựng chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo

Trong giai đoạn trước năm 2023, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã tiến hành xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR) cho các CTĐT bậc đại học dựa trên các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên CĐR chưa gắn kết chặt chẽ với khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) [6]; việc liên kết CĐR với nội dung môn học (ma trận CĐR – học phần) và đánh giá kết quả học tập chưa hoàn chỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng và bảo đảm tính hiệu quả trong đào tạo, CĐR không chỉ cần rõ ràng về nội dung mà còn phải có khả năng đo lường và triển khai cụ thể trong CTĐT. Việc thiết kế CĐR nên được thực hiện theo hướng có thể đo lường được, gắn liền với các học phần cụ thể, từ đó thiết kế các hoạt động dạy – học và đánh giá phù hợp đáp ứng chuẩn CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT [5].

Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh hoặc xây dựng mới các CĐR theo định hướng năng lực, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đồng thời gắn với nhu cầu của thị trường lao động trong từng lĩnh vực đào tạo. Việc cập nhật này cần được thực hiện định kỳ theo chu kỳ từ 3 đến 5 năm/lần hoặc sớm hơn khi có thay đổi về quy định, yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước.

Các bộ môn chuyên môn đóng vai trò then chốt trong việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT. Mỗi bộ môn cần chủ động đánh giá mức độ phù hợp, khả năng đo lường và tính khả thi trong việc triển khai giảng dạy – học tập – đánh giá đối với từng CĐR, đồng thời đảm bảo sự liên kết với cấu trúc học phần và CĐR cấp học phần. Việc tổ chức thực hiện cần có kế hoạch cụ thể, phân công rõ ràng, có sự phối hợp giữa các bộ môn, phòng đào tạo và phòng Thanh tra & đảm bảo chất lượng nhằm đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả của toàn bộ quá trình cập nhật.

Thật vậy, việc cập nhật và hoàn thiện CĐR các CTĐT cần thực hiện một cách khoa học, chu kỳ, có sự tham gia thực chất của doanh nghiệp và các bên liên quan. Đồng thời, trách nhiệm của đơn vị quản lý CTĐT và quy trình chuẩn trong hệ thống văn bản nội bộ có vai trò rất quan trọng trong việc bảo đảm tính liên tục,

hiệu lực và khả năng kiểm định của CTĐT, đặc biệt phải xác định điều kiện tiên quyết của các CĐR nhằm đáp ứng được các tiêu chí điều kiện theo Thông tư 04.

3.2. Tăng cường năng lực hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong [3]

Việc xây dựng một hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ hiệu quả, linh hoạt là điều kiện tiên quyết để triển khai tự đánh giá theo Thông tư 04/2025. Trong những năm qua, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQA) nhằm giám sát và nâng cao chất lượng đào tạo. Thuận lợi của mô hình hiện tại là đã hình thành được bộ máy chuyên trách về đảm bảo chất lượng, có sự phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác tự đánh giá, kiểm định và cải tiến chương trình đào tạo. Ngoài ra, nhà trường đã ban hành nhiều quy định nội bộ, quy trình đánh giá chất lượng và tổ chức các hoạt động khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan tương đối đầy đủ.

Tuy nhiên, mô hình này vẫn còn tồn tại một số hạn chế: (1) Năng lực chuyên môn và số lượng nhân sự phụ trách đảm bảo chất lượng còn hạn chế, chủ yếu kiêm nhiệm; (2) Chưa có cơ sở dữ liệu đồng bộ, gây khó khăn trong việc thu thập minh chứng và theo dõi cải tiến; (3) Việc đánh giá và cải tiến còn mang tính hình thức, chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với quy trình xây dựng, rà soát và phát triển chương trình đào tạo.

Để tăng cường năng lực hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, ngoài việc các cán bộ viên chức chủ động học tập chuyên môn, tham gia các khóa học tập huấn, nghiên cứu các văn bản mới, kỹ năng thu thập và xử lý minh chứng, Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ viên chức, học tập chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng và tham gia kỳ sát hạch kiểm định viên, xây dựng đội ngũ chuyên trách về công tác kiểm định chất lượng chuyên nghiệp.

Mô hình PDCA (Lập kế hoạch – Thực hiện – Kiểm tra – Cải tiến) (Hình 1) nên được áp dụng đồng bộ từ cấp khoa đến cấp trường. Việc áp dụng giúp Nhà trường thiết lập một hệ thống

đảm bảo chất lượng có tính chu kỳ, minh bạch và cải tiến liên tục, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng cạnh tranh của Nhà trường trong bối cảnh hội nhập giáo dục. Cùng với sự phân công phụ trách Hệ thống ĐBCL bên trong (IQA) & PDCA của Nhà trường, các Khoa, phòng chức năng/TT căn cứ vào nhiệm vụ, hoàn thành tốt các công việc được giao.



Hình 1. PDCA đối với quá trình tự đánh giá CTĐT

3.3. Thực hiện tự đánh giá và kiểm định có lộ trình, trọng điểm [4]

Nhà trường tiếp tục lập kế hoạch kiểm định từng chương trình đào tạo theo chu kỳ 5 năm, bắt đầu từ những ngành trọng điểm, có nhu cầu cải tiến cao.

Các Khoa tiến hành rà soát CTĐT và TĐG CTĐT của đơn vị dựa trên 8 tiêu chuẩn, 52 tiêu chí (10 tiêu chí điều kiện) của TT/04/2025 bằng cách check list do phòng TT&ĐBCL xây dựng), lưu trữ dữ liệu, minh chứng liên quan để phục vụ kiểm định sau này. Hàng năm, xây dựng báo cáo, đối sánh, đánh giá nội bộ CTĐT hàng năm, phương pháp kiểm tra đánh giá, các loại khảo sát, ý kiến các bên liên quan, kết quả đầu ra, việc làm, nhân lực, NCKH và PVCĐ. Kết quả hàng năm được tổng hợp thành báo cáo ngắn gọn, trong đó nêu rõ các điểm mạnh, điểm yếu, các biện pháp cải tiến, kết quả cải tiến.

Mỗi chương trình cần được tổ chức tự đánh giá kỹ lưỡng, lập báo cáo tự đánh giá đầy đủ, minh chứng rõ ràng. Việc mời chuyên gia kiểm

định ngoài hoặc hợp tác với tổ chức kiểm định độc lập cần được chuẩn bị kỹ, đảm bảo hiệu quả đầu tư. Công tác này cần bám sát Chiến lược đảm bảo chất lượng của Trường ĐHCNQN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến 2035 cả về mục tiêu và giải pháp.

3.4. Đẩy mạnh kết nối doanh nghiệp và các bên liên quan

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã và đang tích cực triển khai các hoạt động kết nối doanh nghiệp và các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Các hoạt động kết nối doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào việc tổ chức cho sinh viên thực tập tại doanh nghiệp nhằm giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tế. Nhờ đó, tỷ lệ sinh viên làm việc đúng ngành sau tốt nghiệp tại Trường luôn đạt ở mức cao, phản ánh sự phù hợp giữa chương trình đào tạo và nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, mối quan hệ giữa Trường và doanh nghiệp hiện vẫn còn thiếu tính chiến lược và thiếu ổn định lâu dài; việc hợp tác chủ yếu diễn ra theo từng đợt, thiếu cơ chế phối hợp bền vững. Điều này khiến cho việc cập nhật chương trình đôi khi chưa kịp thời trước những thay đổi nhanh chóng của công nghệ và thị trường lao động.

Do đó, việc thiết lập các kênh đối thoại thường xuyên với doanh nghiệp, tổ chức khảo sát cựu người học, người học đang học, nhà tuyển dụng để lấy ý kiến phản hồi cải tiến chương trình. Có thể thành lập các Hội đồng tư vấn chương trình đào tạo theo ngành, với sự tham gia của đại diện từ doanh nghiệp, nhà khoa học và giảng viên là yêu cầu cấp thiết nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo tính thích ứng và hiệu quả của các chương trình đào tạo trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm định

Trường nên triển khai phần mềm hỗ trợ quản lý kiểm định chất lượng, quản lý hồ sơ minh chứng, khảo sát ý kiến, phân tích dữ liệu đầu ra. Cùng với phát triển hệ thống thông tin đảm bảo

chất lượng bên trong giúp thu thập, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết để đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng được đáp ứng và không ngừng được nâng cao. Hệ thống dữ liệu dùng chung sẽ giúp tự động hóa báo cáo, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các hoạt động đánh giá, đồng thời tăng độ chính xác và minh bạch trong toàn bộ quy trình kiểm định.

4. KẾT LUẬN

Việc ban hành Thông tư 04 là một bước tiến quan trọng trong tiến trình đổi mới hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam. Với cách tiếp cận tinh gọn, hiện đại và đề cao hiệu quả thực tiễn, Thông tư đã chuyển trọng tâm từ việc đánh giá quá trình sang đánh giá kết quả, từ đánh giá hình thức sang đánh giá hiệu quả, và từ quản lý đầu vào sang chú trọng đến đầu ra của người học và sự đáp ứng của chương trình đối với yêu cầu xã hội.

Đối với Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, việc triển khai kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo Thông tư 04 không

chỉ là yêu cầu tuân thủ quy định pháp lý mà còn là cơ hội quan trọng để nhà trường nhìn lại tổng thể hệ thống đào tạo, nhận diện rõ điểm mạnh, điểm yếu, từ đó từng bước cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo một cách bền vững. Đây cũng là thời điểm phù hợp để Nhà trường tái cấu trúc hoạt động đảm bảo chất lượng nội bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu, đồng thời thiết lập cơ chế kết nối hiệu quả với các bên liên quan – đặc biệt là doanh nghiệp, cựu sinh viên và người học.

Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả thực sự trong việc thực hiện Thông tư 04, Nhà trường cần xác định đây là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự cam kết từ lãnh đạo, sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng ban, khoa chuyên môn, và sự tham gia tích cực của toàn thể cán bộ, giảng viên. Việc xây dựng lộ trình triển khai bài bản, lựa chọn CTĐT phù hợp để kiểm định thí điểm, đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ, chuẩn hóa hệ thống minh chứng và dữ liệu là những yếu tố then chốt để đảm bảo thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học* (Số 04/2025/TT-BGDĐT). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-04-2025-TT-BGDDT-kiem-dinh-chat-luong-chuong-trinh-dao-tao-giao-duc-dai-hoc-621991.aspx>
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Đổi mới tư duy kiểm định chất lượng gắn với hội nhập quốc tế*. <https://vqa.moet.gov.vn/vi/news/tin-tuc-su-kien/doi-moi-tu-duy-kiem-dinh-chat-luong-gan-voi-hoi-nhap-quoc-te-198.html>
3. Đại học Đồng Á. (2025). *Tập huấn xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng CTĐT*. Trường Đại học Đồng Á.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo cục quản lý chất lượng. (2025). *Hội nghị tập huấn cho đội ngũ bảo đảm và kiểm định chất lượng về tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo* (Số 796/QLCL-QLKĐCLGD, ngày 12/5/2025). Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học* (Số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021). Hà Nội.
6. Thủ tướng Chính phủ. (2016). *Quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam* (Số 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016). Hà Nội.

Thông tin của tác giả:**ThS. Nguyễn Thu Hiền**

Phòng Thanh tra và KĐCL, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).862078861 - Email: hientn123@gmail.com

ThS. Trương Thị Khánh Ly

Phòng Thanh tra và KĐCL, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).337.730.694- Email: khanhly6381@gmail.com

ThS. Trương Thị Mỹ Lương

Phòng Thanh tra và KĐCL, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).984555369- Email: myluong2011@gmail.com

STRATEGIC ORIENTATION FOR THE QUALITY ACCREDITATION OF ACADEMIC PROGRAMS AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY IN ACCORDANCE WITH CIRCULAR NO. 04/2025/TT-BGDĐT

Information about authors:

Nguyen Thu Hien, Master, Quang Ninh University of Industry. Email: hientn123@gmail.com

Truong Thi Khanh Ly, Master, Quang Ninh University of Industry. Email: khanhly6381@gmail.com

Truong Thi My Luong, Master, Quang Ninh University of Industry. Email: myluong2011@gmail.com

ABSTRACT:

This article analyzes the key innovations introduced in Circular No. 04/2025/TT-BGDĐT and proposes specific implementation solutions for Quang Ninh University of Industry. In the next phase, implementing academic program accreditation in accordance with the new Circular will not only enhance the university's reputation and position within the national higher education system, but also strengthen institutional autonomy, improve student learning experiences, and affirm the university's commitment to society regarding the quality of education and training.

Keywords: Circular No. 04/2025/TT-BGDĐT, academic program accreditation, standards, criteria, self-assessment.

REFERENCES

1. Ministry of Education and Training. (2025). *Circular promulgating the regulations on accreditation of academic programs at higher education levels* (Circular No. 04/2025/TT-BGDĐT, issued in 2025). Hanoi. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-04-2025-TT-BGDDT-kiem-dinh-chat-luong-chuong-trinh-dao-tao-giao-duc-dai-hoc-621991.aspx>
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Đổi mới tư duy kiểm định chất lượng gắn với hội nhập quốc tế*. <https://vqa.moet.gov.vn/vi/news/tin-tuc-su-kien/doi-moi-tu-duy-kiem-dinh-chat-luong-gan-voi-hoi-nhap-quoc-te-198.html>
3. **Dong A University. (2025).** *Training workshop on developing internal quality assurance systems to meet the requirements of Circular No.04/2025/TT-BGDĐT on academic program accreditation.* Dong A University.
4. **Ministry of Education and Training, Quality Management Agency. (2025).** *Training workshop for quality assurance and accreditation staff on self-assessment and external evaluation of*

academic programs (Official Dispatch No. 796/QLCL-QLKĐCLGD, dated May 12, 2025). Hanoi.

5. Ministry of Education and Training. (2021). *Circular on Regulations for Programme Standards; Development, Appraisal, and Issuance of Higher Education Programmes* (No. 17/2021/TT-BGDĐT, dated June 22, 2021). Hanoi.
6. Prime Minister. (2016). *Decision Approving the Vietnamese Qualifications Framework* (No. 1982/QĐ-TTg, dated October 18, 2016). Hanoi.

Ngày nhận bài: 25/06/2025;

Ngày nhận bài sửa: 01/07/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 03/07/2025.